TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 12-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thị Mai T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1983, tại Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và Nguyễn Thị B; có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/11/2023; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 03/11/2023, tại quán cà phê Lộc Vừng thuộc thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Dương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Bùi Thị Mai T, là chủ quán, có hành vi chứa mại dâm. Kiểm tra quán cà phê Lộc Vừng phát hiện Bùi Thị T, sinh năm 1990, trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Y, tỉnh H vừa bán dâm xong cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, trú tại:

thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của Bùi Thị Mai T số tiền 250.000 đồng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 20 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị Mai T khai nhận: Cuối tháng 10/2023, Bùi Thị T và Trương Thị N, sinh năm 1987, trú tại: Bản M, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai đến quán cà phê Lộc Vừng của Bùi Thị Mai T xin làm nhân viên phục vụ và được T bố trí ăn ở tại quán. Khoảng đầu tháng 11/2023, Bùi Thị T đặt vấn đề muốn bán dâm tại quán, T đồng ý và thống nhất nếu có khách đến mua dâm sẽ thu 250.000 đồng/lượt, T và T mỗi người được hưởng 125.000 đồng. Hàng ngày, T cùng T dọn dẹp, bán cà phê cho khách, khi nào có khách đến mua dâm, T sẽ gọi T. Khoảng 16 giờ ngày 03/11/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 15C1-451.97 chở Lê Văn S, sinh năm 1993, trú tại: thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, đến quán cà phê Lộc Vừng để mua dâm. L gặp và đặt vấn đề với T về việc muốn mua dâm, T đồng ý và bảo L đi theo T. T dẫn L vào phòng ngủ trong quán Lộc Vừng để bán dâm. S thấy nhân viên xấu nên không mua dâm mà ngồi ngoài uống nước. Tại đây, T và L quan hệ tình dục với nhau. Khoảng 05 phút sau, L ra ngoài và trả cho T số tiền 250.000 đồng thì bị Công an huyện An Dương đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSAD ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Thị Mai T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị Mai T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được cải tạo ngoài xã hội.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Mai T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tù tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 20 bao cao su hiệu VIP chưa qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 250.000đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An

Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/11/2023, tại quán cà phê Lộc Vừng, thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyên An Dương, thành phố Hải Phòng (địa điểm bị cáo T thuê ở và kinh doanh cà phê), Bùi Thị Mai T đã có hành vi bố trí, sắp xếp phòng nghỉ để Bùi Thị T bán dâm cho Nguyễn Văn L, thu của L số tiền 250.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng địa điểm thuê của mình để Bùi Thị T thực hiện việc mua bán dâm với Nguyễn Văn L và lời 250.000đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa mới và gây mất trật tự trị an xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, là môi trường lây lan căn bệnh HIV/AIDS và các bệnh xã hội khác. Do vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hính sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung; giao bị cáo T cho chính quyền nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Xét hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Bao cao su đã qua sử dụng và 20 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo nhận từ Nguyễn Văn L là số tiền mua dâm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Các đối tượng Nguyễn Văn L, Bùi Thị T có hành vi mua bán dâm, Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành

chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Mai T.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Mai T phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mai T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Thị Mai T cho Ủy ban nhân dân xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách."

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2024/HSST-LCCT ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thị Mai T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bao cáo su đã qua sử dụng và 20 bao cáo su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng); tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000đồng theo Phiếu hạch toán ngày 11/4/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Thị Mai T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T.P Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên